

Số: 207/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 23 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (giai đoạn 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-STNMT ngày 17/3/2017 và ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 560/HĐTĐGD ngày 13/3/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn 1).  
(chi tiết có phụ lục giá đất kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

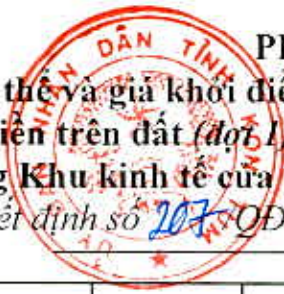
**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NNTN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tuy**



**PHỤ LỤC**

**Giá đất cụ thể và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I)**  
(kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh)

ST T	Vị trí	Số lô	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá theo QĐ số 72/2014/QĐ-UBND (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm đấu giá (đồng/lô)
<b>A</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>		<b>37.431</b>			<b>10.109.485.000</b>
<b>I</b>	<b>Đoạn từ ngã ba Trạm thu phí đến Trạm kiểm soát liên hợp dọc QL 40</b>					
1	Đường Ngọc Hồi - Dốc Muối	TM 23	3.170	200.000	280.000	887.600.000
2	Đường Ngọc Hồi - Dốc Muối	DT3	27.512	200.000	280.000	7.703.360.000
<b>II</b>	<b>Đường nội bộ quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu</b>					
3	Đường D7	TM24	6.749	160.000	225.000	1.518.525.000
<b>B</b>	<b>Đất ở</b>		<b>6.856</b>			<b>1.542.600.000</b>
	<b>Đường nội bộ quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu</b>					
4	Đường D1	LK14-3	450	200.000	225.000	101.250.000
5	Đường D1	LK8-20	405	200.000	225.000	91.125.000
6	Đường D1	LK8-21	388	200.000	225.000	87.300.000
7	Đường D1	LK8-22	293	200.000	225.000	65.925.000
8	Đường D1	LK6-7	376	200.000	225.000	84.600.000
9	Đường D1	LK6-21	384	200.000	225.000	86.400.000
10	Đường D1	LK6-22	384	200.000	225.000	86.400.000
11	Đường D1	LK7-4	386	200.000	225.000	86.850.000
12	Đường D1	LK7-5	396	200.000	225.000	89.100.000
13	Đường D1	LK7-6	362	200.000	225.000	81.450.000
14	Đường D4	LK5-19	403	200.000	225.000	90.675.000
15	Đường D4	LK5-20	392	200.000	225.000	88.200.000
16	Đường D4	LK5-21	390	200.000	225.000	87.750.000
17	Đường D4	LK5-22	390	200.000	225.000	87.750.000
18	Đường D4	LK5-23	390	200.000	225.000	87.750.000
19	Đường D4	LK5-24	380	200.000	225.000	85.500.000
20	Đường D4	LK5-25	377	200.000	225.000	84.825.000
21	Đường D4	LK5-26	310	200.000	225.000	69.750.000





	<b>Đất ở kết hợp thương mại - dịch vụ (có tài sản gắn liền trên đất)</b>		<b>2.300</b>			<b>825.979.000</b>
22	<b>Đoạn từ ngã ba Trạm thu phí đến Trạm kiểm soát liên hợp dọc QL 40 (Đường Ngọc Hồi - Dốc Muối)</b>					
-	Đất ở	LK17	400	250.000	290.000	116.000.000
-	Đất thương mại, dịch vụ	LK17	1.900	200.000	280.000	532.000.000
-	Tài sản gắn liền trên đất					177.979.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>46.587</b>			<b>12.478.064.000</b>